

**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ**

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 103/2025

Chủ Nhật ngày 13 tháng 04 năm 2025

Ngày 16 tháng 03 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|------------|--------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 12/04/2025 |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
| Trạm            | từ 7h 12/04 đến 7h 13/04 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh       | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng chạy máy (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                        | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai   | 60.98        | 188                                 | 526                                    | 0                                |         |
| Tân Sơn Hòa     | -                        | Thác Mơ                                           | Bé       | Bình Phước | 210.43       | 7                                   | 72                                     | 0                                |         |
| Nhà Bè          | -                        | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Bình Phước | 70.83        | 59                                  | 64                                     | 0                                |         |
|                 |                          | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | Tây Ninh   | 21.45        | 60                                  | -                                      | 33                               |         |

| Mức nước ngày 12/04/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|--------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                           | Sông/Kinh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                       | Biển Đông   | 3.58       | 01.45      | 3.70     | 14.00      | 1.61       | 8.00       | 1.51     | 20.15      |
| Tân An                         | Vàm Cỏ Tây  | 1.11       | 04.30      | 1.17     | 16.30      | -0.47      | 11.30      | ct       | ct         |
| Bến Lức                        | Vàm Cỏ Đông | 0.95       | 04.30      | 1.03     | 16.30      | -0.77      | 11.30      | -0.82    | 23.30      |
| Gò Dầu Hạ                      | Vàm Cỏ Đông | 0.45       | 20.10      | 0.45     | 7.50       | -0.17      | 14.00      | -0.12    | 02.10      |
| Biên Hòa                       | Đồng Nai    | 1.39       | 05.00      | 1.47     | 17.30      | -0.94      | 11.30      | ct       | ct         |
| Thủ Dầu Một                    | Sài Gòn     | 1.27       | 17.50      | 1.20     | 5.30       | -0.51      | 12.00      | -0.41    | 00.50      |
| Dầu Tiếng                      | Sài Gòn     | 1.29       | 22.00      | 1.18     | 9.30       | 0.48       | 16.30      | -0.18    | 04.00      |
| Phú An                         | Sài Gòn     | 1.09       | 04.00      | 1.18     | 16.30      | -1.08      | 10.30      | -1.15    | 23.00      |
| Nhà Bè                         | Đồng Khởi   | 1.12       | 03.00      | 1.21     | 15.30      | -1.21      | 9.30       | -1.28    | 22.00      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 13/04 | 1.09       | 04.00      | 1.22 | 17.00      | -1.12      | 10.30      | -1.15 | 23.00      |
|                     | 14/04 | 1.21       | 04.30      | 1.29 | 17.30      | -0.96      | 11.00      | -1.32 | 23.30      |
|                     | 15/04 | 1.30       | 05.00      | 1.33 | 18.00      | -0.78      | 11.30      | ct    | ct         |
|                     | 16/04 | 1.33       | 05.30      | 1.34 | 18.30      | -0.59      | 12.00      | -1.51 | 00.00      |
|                     | 17/04 | 1.31       | 06.00      | 1.30 | 19.00      | -0.33      | 12.30      | -1.63 | 00.30      |
| Nhà Bè              | 13/04 | 1.12       | 03.00      | 1.24 | 16.30      | -1.27      | 9.00       | -1.30 | 22.00      |
|                     | 14/04 | 1.22       | 03.30      | 1.29 | 17.00      | -1.13      | 9.30       | -1.58 | 22.30      |
|                     | 15/04 | 1.30       | 04.00      | 1.31 | 17.30      | -0.92      | 10.30      | -1.77 | 23.00      |
|                     | 16/04 | 1.34       | 04.30      | 1.33 | 18.00      | -0.67      | 11.00      | ct    | ct         |
|                     | 17/04 | 1.33       | 05.00      | 1.31 | 18.30      | -0.42      | 11.30      | -1.80 | 00.00      |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cảnh báo : |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Ghi chú :  | <div>- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ</div> <div>( * ) : không có số liệu</div> <div>( - ) : không mưa</div> <div>- Cấp báo động tại:<br/>Phú An &amp; Nhà Bè:</div> <div><b>BD I : 1.40 m</b></div> <div><b>BD II : 1.50 m</b></div> <div><b>BD III : 1.60 m</b></div> |

Tin phát lúc: 08:44 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị My